## Bài trắc nghiệm - I. Chọn danh từ trong các đáp án sau

**Câu 1** **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. preventive

B. prevention

C. preventable

D. preventative

**Câu 2** **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. employed

B. unemployed

C. employable

D. employment

**Câu 3** **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. instructive

B. instructively

C. instructor

D. instruct

**Câu 4** **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. dependent

B. depend

C. dependence

D. dependently

**Câu 5** **Chọn danh từ trong các đáp án sau:**

A. carefulness

B. carefully

C. careless

D. careful

**Câu 6** **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. computerscreen

B. screens computer

**Câu 7** **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. method teaching

B. teaching method

**Câu 8** **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. language learning

B. learning language

**Câu 9** **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. speaking skill

B. skill speaking

**Câu 10** **Chọn cách thành lập danh từ ghép đúng:**

A. protection animal

B. animal protection

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

**Luyện thêm cùng khóa học:**
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

**diemdanh.app**